

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THĂNG BÌNH
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 61/2025/DS-ST

Ngày: 17 – 6 - 2025

V/v “*Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THĂNG BÌNH, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Trần Thị Mỹ Trinh

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Công Phúc

bà Nguyễn Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: ông Hồ Quốc Việt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: bà Đinh Thị Đoàn Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ L số 11/2025/TLST - DS ngày 14 tháng 02 năm 2025 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2025/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị Xuân M, sinh năm 1973 (có mặt).

Địa chỉ: tổ x, thôn X, xã B, huyện Thăng Bình, Quảng Nam.

2. Bị đơn: bà Trần Thị L, sinh năm 1968 (có mặt).

Địa chỉ: tổ x, thôn X, xã B, huyện Thăng Bình, Quảng Nam.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Nguyễn Tấn B, sinh năm 1972 (có mặt). Địa chỉ: tổ x, thôn X, xã B, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Xuân M trình bày:* vào ngày 01/6/2023, vợ chồng bà có cho bà Trần Thị L mượn số tiền 300.000.000 đồng để làm sâm, mượn trong thời hạn 03 tháng, nhưng đến nay đã quá thời hạn nhưng bà L không chịu trả. Vợ chồng bà có liên hệ gọi điện, nhắn tin, đến nhà đòi nợ nhưng bà L vẫn không chịu trả nợ.

Nay bà yêu cầu bà Trần Thị L phải trả cho vợ chồng bà số tiền nợ là 300.000.000 đồng, không yêu cầu bà L trả lãi.

- *Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị đơn bà Trần Thị L trình bày:* vào ngày 01/6/2023, bà thừa nhận có mượn của vợ chồng bà Nguyễn Thị Xuân M, ông Nguyễn Tấn B số tiền 300.000.000 đồng để làm việc cá nhân, mượn trong thời hạn 03

tháng. Nay bà Nguyễn Thị Xuân M yêu cầu bà phải trả cho vợ chồng bà M số tiền nợ là 300.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi thì bà thống nhất trả nợ cho vợ chồng bà M, ông Ba, nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên bà xin được trả dần số tiền nêu trên.

Tại phiên toà, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Tấn B trình bày: thống nhất với lời trình bày của bà Nguyễn Thị Xuân M. Yêu cầu bà Trần Thị L phải trả cho vợ chồng ông số tiền nợ là 300.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: trong quá trình thụ L cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục được pháp luật quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh tụng của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Xuân M, buộc bị đơn bà Trần Thị L có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết và thủ tục tố tụng: bà Nguyễn Thị Xuân M khởi kiện bà Trần Thị L về việc yêu cầu thanh toán số tiền vay, nên quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Bị đơn bà Trần Thị L có địa chỉ: tổ x, thôn X, xã B, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp và yêu cầu khởi kiện: nguyên đơn bà Nguyễn Thị Xuân M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn bà Trần Thị L phải trả số tiền gốc là 300.000.000 đồng theo giấy mượn tiền ngày 01/6/2023. Hội đồng xét xử xét thấy: bà M và bà L do có mối quan hệ quen biết, nên vợ chồng bà M đã cho bà L vay tiền. Tổng số tiền vay là 300.000.000 đồng theo giấy mượn tiền ngày 01/6/2023; trong giấy mượn tiền không thể hiện lãi suất, trong giấy mượn tiền có nội dung rõ ràng, người vay tự viết và ký nhận hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc. Điều này phù hợp với lời khai của bị đơn bà L trong quá trình giải quyết vụ án, bà L thừa nhận giữa hai bên có viết giấy mượn tiền và bị đơn là người viết và ký vào giấy vay tiền vào ngày 01/6/2023. Căn cứ Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh.

Xét yêu cầu của bà L xin trả dần cho vợ chồng bà M số tiền nợ gốc là 300.000.000 đồng, nhưng bà M không đồng ý, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ những phân tích trên, chứng tỏ việc các đương sự thiết lập hợp đồng vay tài sản là có thật, khi viết giấy vay mượn tiền các bên có đủ năng lực hành vi dân sự. Nay đã quá hạn trả nợ, nhưng bị đơn không trả được nợ là vi phạm nghĩa vụ của bên vay quy định tại Điều 466 của Bộ luật Dân sự.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Xuân M, buộc bị đơn bà Trần Thị L có nghĩa vụ trả số tiền nợ 300.000.000 đồng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Bị đơn phải chịu án phí đối với số tiền buộc phải trả cho nguyên đơn là 5% giá trị tài sản tranh chấp 300.000.000 đồng là 15.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 244; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 357; 463; 466; 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Xuân M đối với bị đơn bà Trần Thị L về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Buộc bà Trần Thị L phải trả cho vợ chồng bà Nguyễn Thị Xuân M, ông Nguyễn Tấn B số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền phải thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn bà Trần Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

Bà Nguyễn Thị Xuân M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà M số tiền 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng), theo biên lai tạm ứng án phí số 0008940 ngày 14/02/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Thăng Bình;
- Chi cục THADS huyện Thăng Bình;
- Lưu hồ sơ, án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Trần Thị Mỹ Trinh